

Ngày	2,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.9%	17.4%	12.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	1,500 - 3,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	67
Số lượng CPLH (CP)	24,715,958
KLGD BQ 20 phiên (CP)	471,175
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.95
EPS	-148
P/E	-18.2

DT thuần

Q1/24

0.80

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.0| -97.4%

LN trước thuế

Q1/24

-1.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.61| -88.2%

YoY: ▼1.15| -766%

LN sau thuế

Q1/24

-1.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.52| -66.5%

YoY: ▼1.15| -766%

ROA

2023

-0.9%

+/- YoY: ▼ 0.9%

DT thuần

2023

84.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.8| 119%

LN trước thuế

2023

-2.47

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.57| -2675%

LN sau thuế

2023

-2.58

tỷ VNĐ

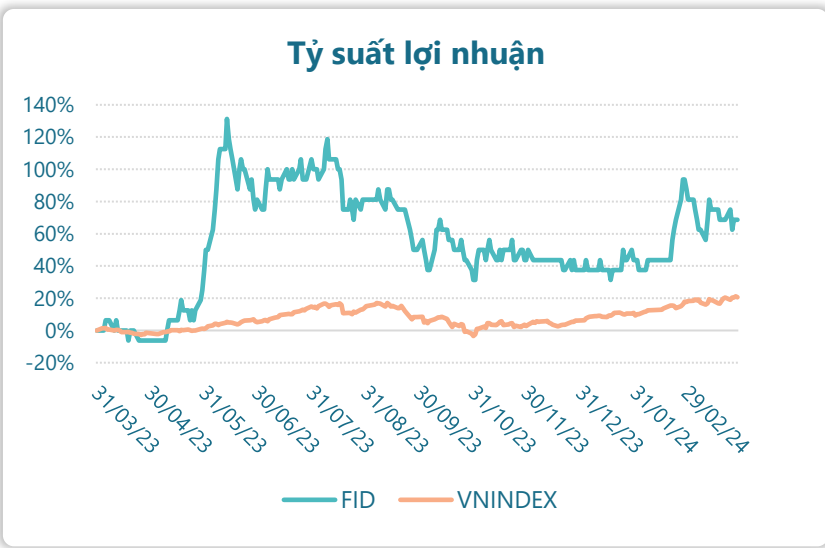
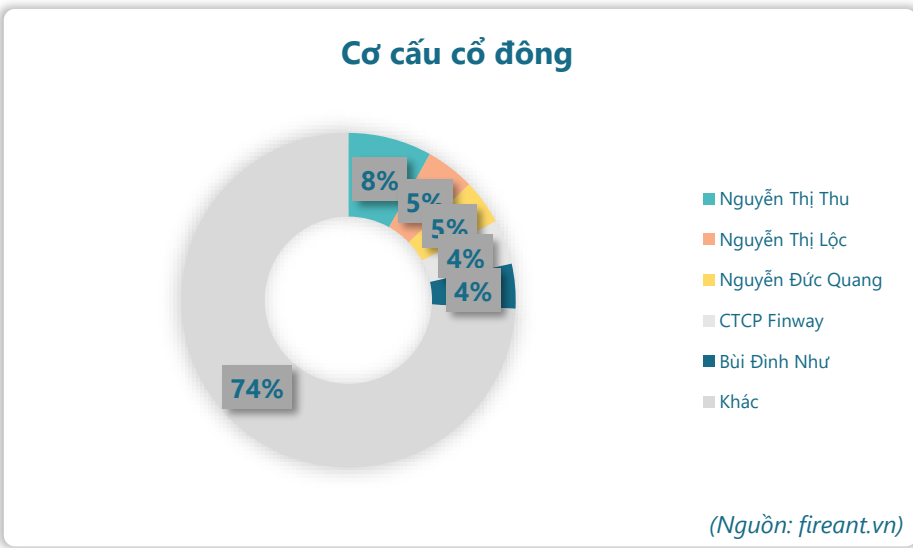
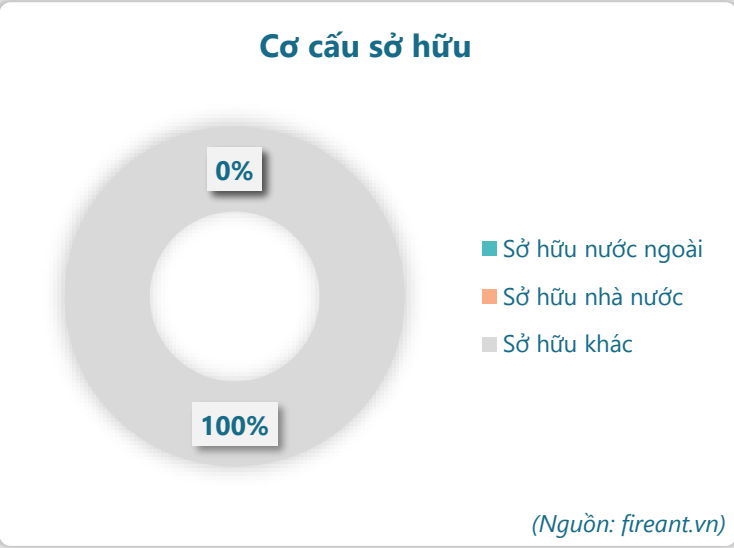
YoY: ▼2.64| -4151%

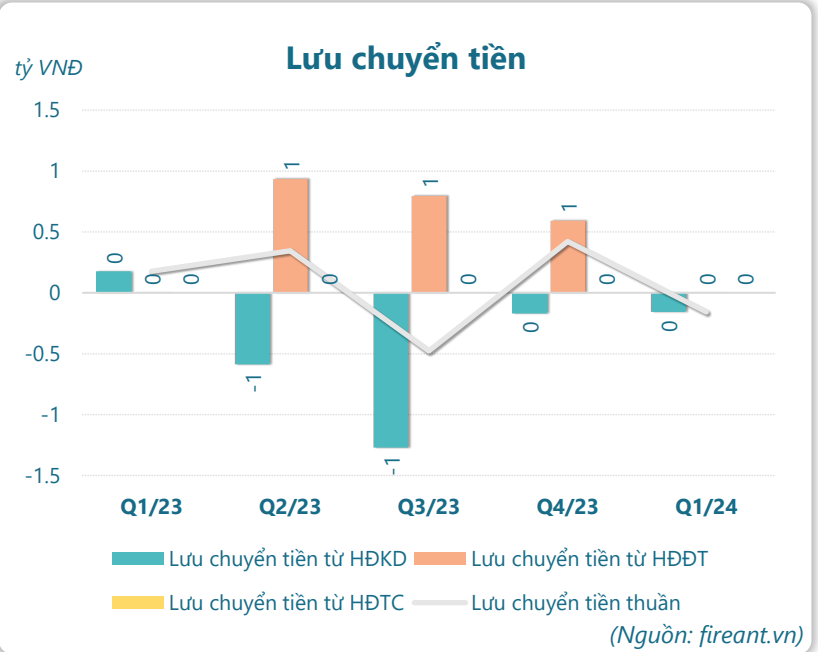
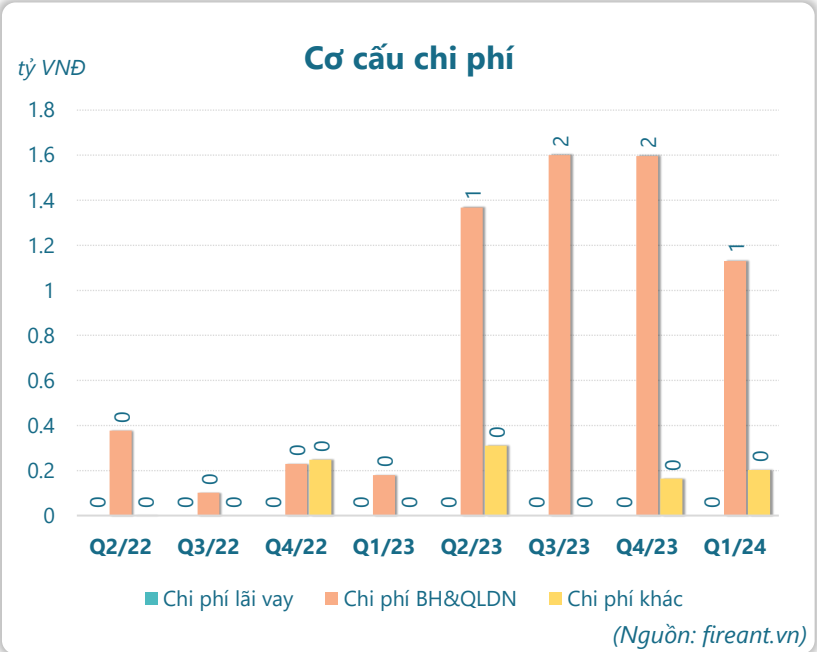
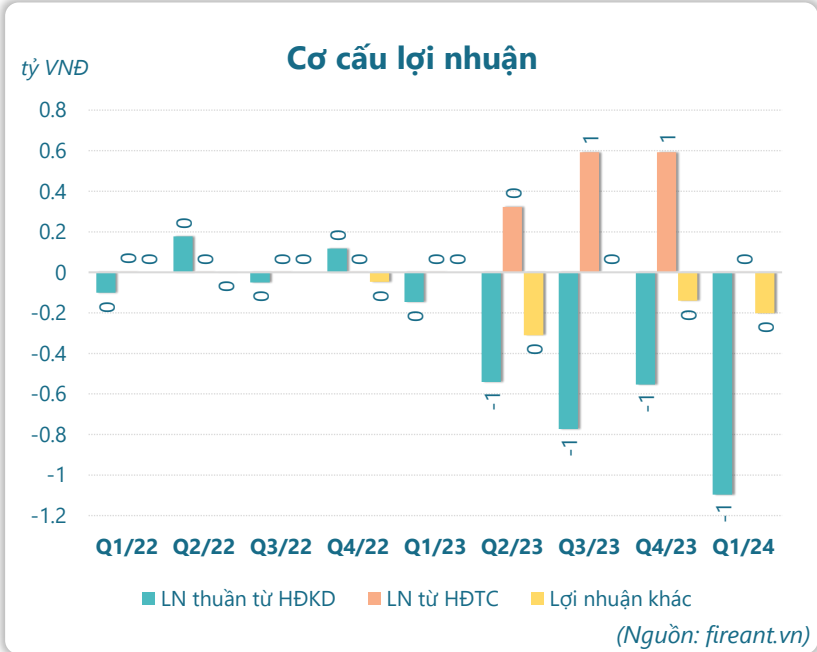
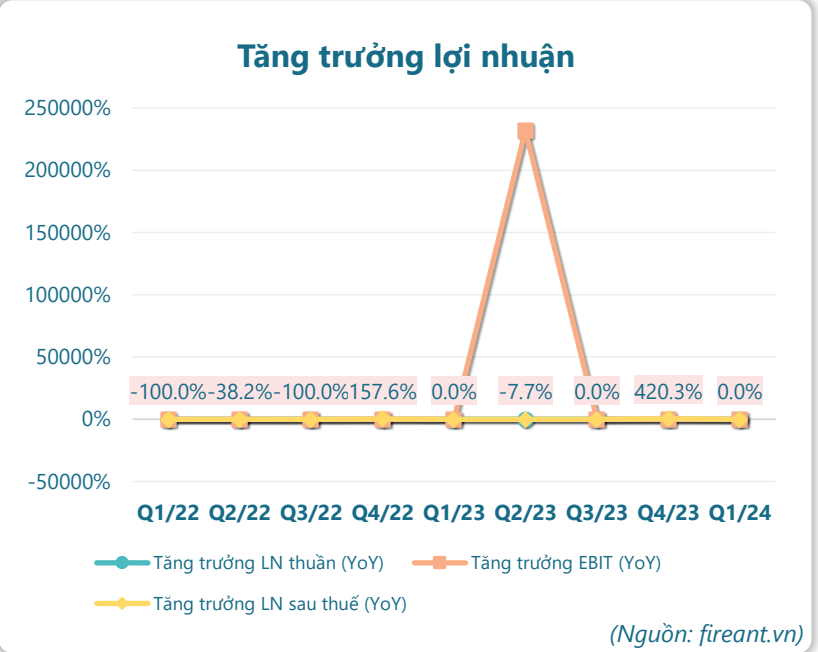
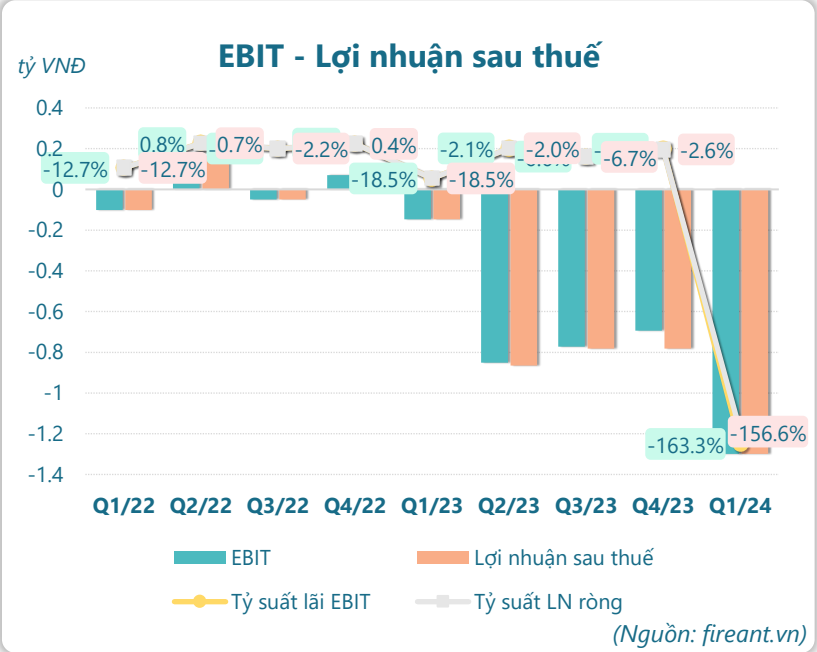
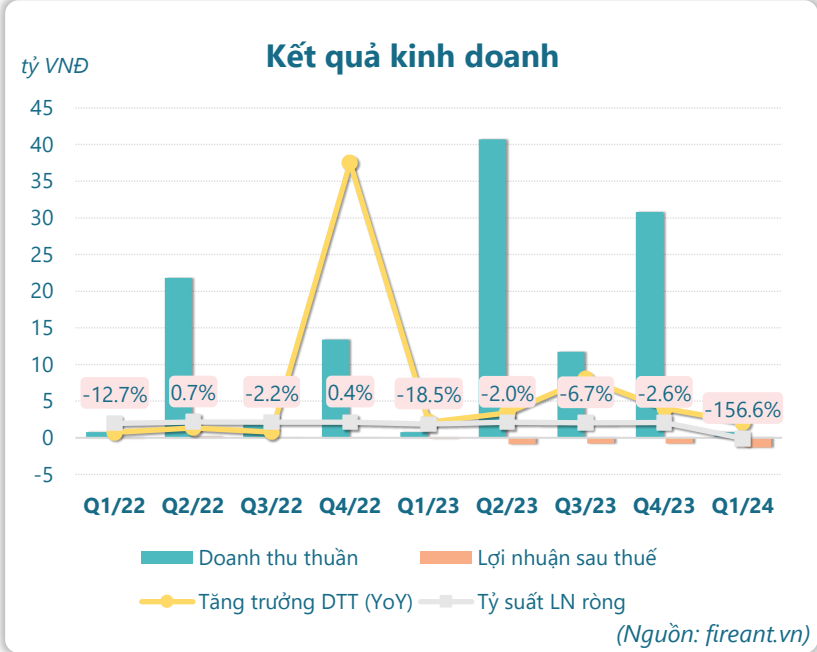
ROE

2023

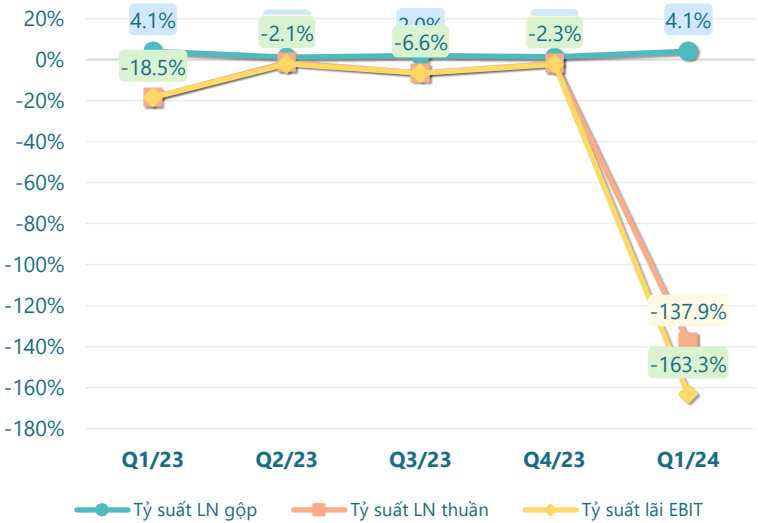
-0.9%

+/- YoY: ▼ 1.0%



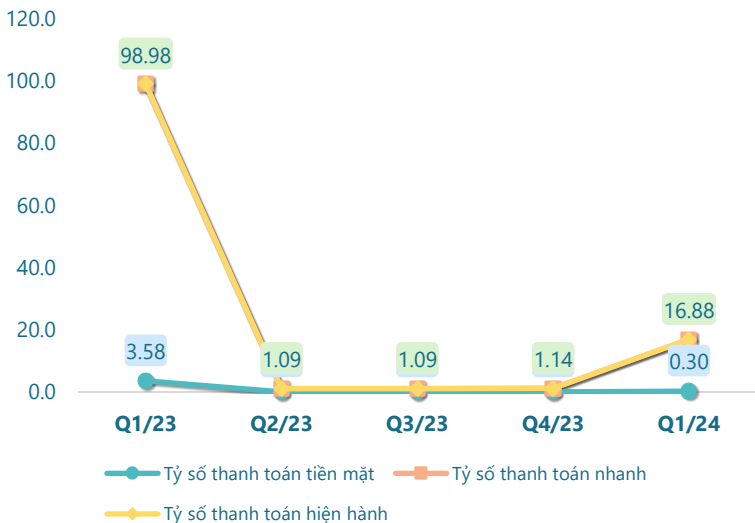


Tỷ suất lợi nhuận



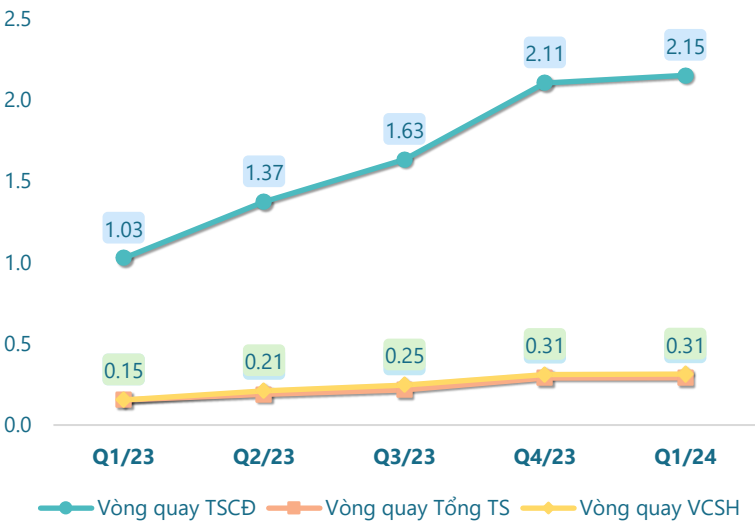
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



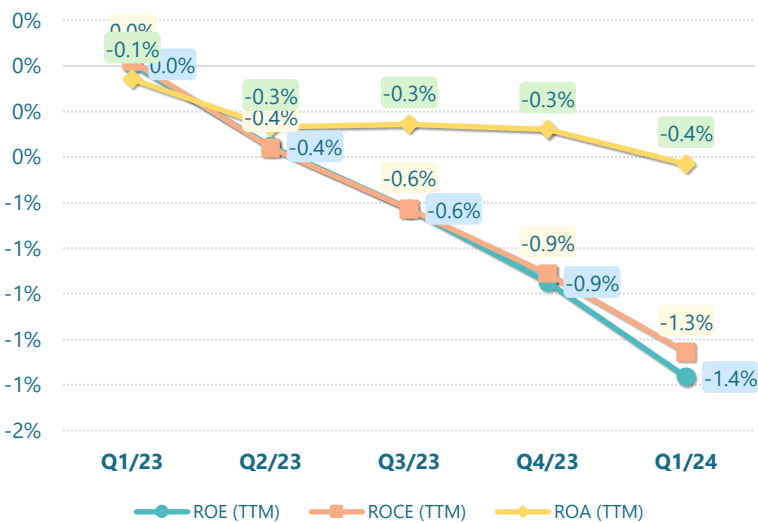
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



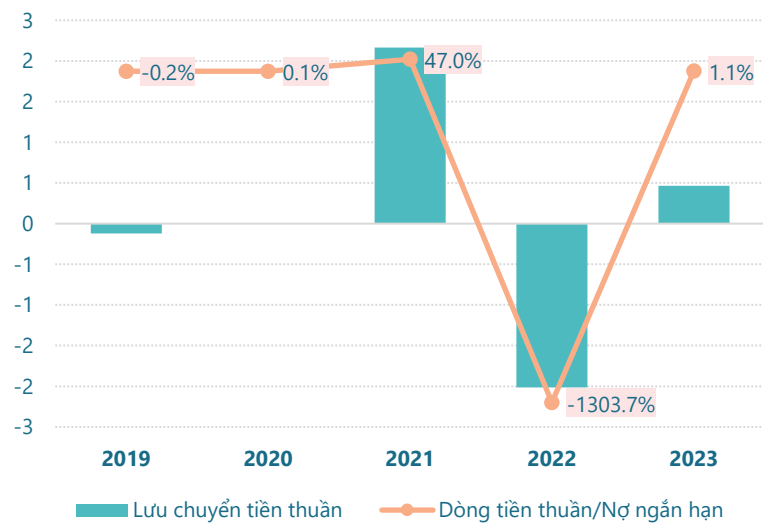
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



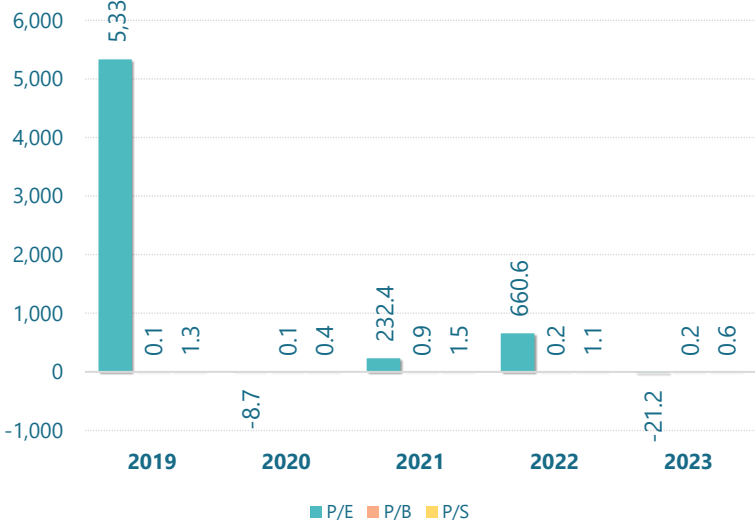
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)